TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NN** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định số: 264/2022/DSST-TPT
Ngày: 22/12/2022
V/v "*Tranh chấp thừa kế*"

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

- ***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị A**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn T
2. Ông Trần N B.

Căn cứ vào các điều 212, 213,235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2020/TLST-DS ngày 11/5/2020

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

NGUYÊN ĐƠN: Bà Hồ Thị Bùi Như N và Ông Hồ NN. Cùng địa chỉ: phường T, Quận N, TP. C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Bùi Tuyết M, cùng địa chỉ nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thanh C. Công ty Luật B-Đoàn Luật sư Tp. C.

BỊ ĐƠN: Bà Phan Thị Kim L. Địa chỉ: khu nâng cấp đô thị KV4, phường A, quận N, TP. C.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Công ty Luật TNHH MTV DINA-Giám đốc bà Lê Thị Ngọc D. Địa chỉ: phường H, quận N, TP. C.

NGƯỜI LIÊN QUAN: Bà Võ Thị Đ, địa chỉ: huyện V, tỉnh H. Bà Đ ủy quyền cho Hồ Thị Bùi Như N (nguyên đơn trong vụ án).

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

I- Các đương sự thỏa thuận thống nhất tại phiên tòa chia di sản thừa kế của ông Hồ B (tên gọi khác Hồ Văn B) về 02 căn nhà gắn liền với đất tại Khu nâng cấp đô thị Khu vực 4 phường A, quận N, thành phố C như sau:

(I.1) Hồ NN và Hồ Thị Như N được quyền đồng sở hữu nhà ở gắn liền quyền sử dụng đất diện tích 34.56m2 thửa đất số 1459, tờ bản đồ số 12 theo Giấy CNQSD đất số CH08375, UBND quận N cấp ngày 18/7/2013 cho ông Hồ B

(I.2) Bà Phan Thị Kim L được quyền sở hữu nhà ở gắn liền quyền sử dụng đất diện tích đất 32m2 thửa đất số 395, tờ bản đồ số 11 theo Giấy CNQSD đất số CH08164, UBND quận N cấp ngày 17/6/2013 cho ông Hồ B.

(I.3) Bà Phan Thị Kim L có trách nhiệm giao Giấy CNQSD đất số CH08375, UBND quận N cấp ngày 18/7/2013 cho Hồ NN và Hồ Thị Bùi Như N

- Hồ NN, Hồ Thị Bùi Như N và bà Phan Thị Kim L tự chịu các khoảng thuế, phí đăng ký sang tên, có quyền đăng ký biến động quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 95 của Luật đất đai năm 2013.

- Ủy ban nhân dân quận N, thành phố C có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Giấy CN QSD đất số CH08375 cấp ngày 18/7/2013 và Giấy CN QSD đất số CH08164 cấp ngày 17/6/2013 cho ông Hồ B theo quy định tại khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai.

(I.4) Bà Phan Thị Kim L có trách nhiệm giao cho bà Võ Thị Đ số tiền thừa kế của ông Hồ B là 800.000.000đồng *(tám trăm triệu đồng)* (bao gồm tiền bà Đến được thừa kế 600.000.000đồng + tiền Hồ NN trả nợ của ông Hồ B cho Ngân hàng là 200.000.000đồng). Thực hiện việc giao tiền trong hạn 07 ngày kể từ ngày Tòa án công nhận sự thỏa thuận, hạn cuối phải giao tiền là ngày 30/12/2022.

II- Đương sự rút yêu cầu khởi kiện phần chia di sản thừa kế, Tòa án đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu sau:

- Phần đất có diện tích 2000m2 địa chỉ tại ấp Đá Chồng, xã B, huyện P, tỉnh K (đất chưa được cấp Giấy CNQSD đất theo quy định)

- Số tiền trợ cấp thôi việc tại Trung tâm Pháp y thành phố C là 205.263.000đồng.

** Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Bà Phan Thị Kim L phải chịu án phí 54.562.000đồng *(năm mươi bốn triệu, năm trăm sáu mươi hai ngàn)* tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, TP. C.

- Ông Hồ NN và bà Hồ Thị Bùi Như N phải chịu án phí:

54.562.000đồng X 2 người = 109.124.000đồng, khấu trừ vào tiền đã nộp tạm ứng án phí 6.932.000đ + 300.000đ + 300.000đ theo các biên lai thu số 002319 ngày 19/02/2020; 002221 và 002222 ngày 09/01/2020, NN và N phải nộp thêm 101.592.000đồng *(một trăm lẽ một triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn)* tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, TP. C.

- Miễn tiền án phí cho bà Võ Thị Đ do là người cao tuổi.

** Về chi phí giám định, thẩm định:* Nguyên đơn đã nộp và thanh toán xong không có yêu cầu giải quyết.

3/ Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị A

*Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND quận N, TPCT;
- Chi cục THA dân sự quận N, TPCT;
- Lưu (hs, Vp, Ltds)